

TỈNH ỦY CAO BẰNG  
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

\*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 08 tháng 9 năm 2026

**ĐIỂM THI**

Lớp: Trung cấp Lý luận chính trị khóa 37

Môn: Phần F.I - Nghiên cứu thực tế

Ngày nộp: 24/8/2026

| STT | Họ và tên           | Điểm |                  | STT | Họ và tên          | Điểm |                  |
|-----|---------------------|------|------------------|-----|--------------------|------|------------------|
|     |                     | Số   | Bảng chữ         |     |                    | Số   | Bảng chữ         |
| 1   | Hoàng Thị Bích      | 8,75 | Tám phẩy bảy năm | 16  | Nguyễn Thành Luân  | 8,75 | Tám phẩy bảy năm |
| 2   | Dương Thị Ngọc Dung | 8,50 | Tám phẩy năm     | 17  | Toán Thị Lưu       | 8,75 | Tám phẩy bảy năm |
| 3   | Đoàn Thanh Dung     | 8,50 | Tám phẩy năm     | 18  | Đỗ Thị Thu Nga     | 8,75 | Tám phẩy bảy năm |
| 4   | Đàm Tiến Doanh      | 8,75 | Tám phẩy bảy năm | 19  | Đàm Thị Ngọc       | 9,00 | Chín             |
| 5   | Nông Quốc Đại       | 9,00 | Chín             | 20  | Dương Thị Thái     | 9,00 | Chín             |
| 6   | Nông Thành Đông     | 8,50 | Tám phẩy năm     | 21  | Hoàng Thị Thơm     | 8,50 | Tám phẩy năm     |
| 7   | Đàm Thị Huy Hội     | 8,50 | Tám phẩy năm     | 22  | Lãnh Đức Thiện     | 8,50 | Tám phẩy năm     |
| 8   | Bế Thị Huân         | 8,75 | Tám phẩy bảy năm | 23  | Hà Thị Huyền Trang | 9,00 | Chín             |
| 9   | Lương Thị Huệ       | 8,50 | Tám phẩy năm     | 24  | Lý Thị Thu Trang   | 8,75 | Tám phẩy bảy năm |
| 10  | Vũ Việt Hưng        | 9,00 | Chín             | 25  | Tạ Quang Trường    | 8,50 | Tám phẩy năm     |
| 11  | Trần Thanh Huyền    | 8,75 | Tám phẩy bảy năm | 26  | Triệu Đàm Tùng     | 8,75 | Tám phẩy bảy năm |
| 12  | Tô Hương Lan        | 8,75 | Tám phẩy bảy năm | 27  | Hoàng Thị Tuyết    | 8,75 | Tám phẩy bảy năm |
| 13  | Phùng Thu Lê        | 8,75 | Tám phẩy bảy năm | 28  | Nông Văn Viễn      | 8,75 | Tám phẩy bảy năm |
| 14  | Nông Thị Linh       | 9,00 | Chín             | 29  | Nông Đức Việt      | 8,50 | Tám phẩy năm     |
| 15  | Đinh Hương Ly       | 8,50 | Tám phẩy năm     | 30  | Hoàng Mỹ Việt      | 9,00 | Chín             |

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QLĐT, BD VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**K/T HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Đoàn Thị Kim Liên**

**Trương Thị Phương**

**Hoàng Việt Hưng**